

Số: 4455 / QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Nghiệm thu khối lượng giờ giảng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền
thỉnh giảng (hoạt động giảng dạy) học kỳ II năm học 2025-2026
(bổ sung lần 1)**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5906/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét hợp đồng thỉnh giảng ký kết giữa giảng viên thỉnh giảng và Học viện Nông nghiệp Việt Nam; theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu khối lượng giờ giảng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền thỉnh giảng (hoạt động giảng dạy) học kỳ II năm học 2025-2026 (bổ sung lần 1) đối với các giảng viên thỉnh giảng theo danh sách đính kèm.

- | | |
|---|------------------|
| 1. Tổng số tiền thanh toán: | 48.852.000 đồng. |
| 2. Trừ số chia thừa năm/kỳ trước: | 0 đồng. |
| 3. Tổng số chi đợt này: | 48.852.000 đồng. |
| a) Số tiền giảng dạy đại học, cao đẳng: | 48.852.000 đồng. |
| b) Số tiền giảng dạy sau đại học: | 0 đồng. |

Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị liên quan và các giảng viên thỉnh giảng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Thị Lan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN GIẢNG DẠY (HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY) HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG (Bổ sung lần 1)

(Kèm theo Quyết định số 4455 /QĐ-HVN ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Giảng dạy ĐH, CĐ		Giảng dạy SDH		Tổng số		Đã nhận/ Chi thừa* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
				Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	MG411	Tổng Ngọc	Tuấn	226.5	33,975,000			226.5	33,975,000		33,975,000	
2	TG324	Lê Thị	Thủy	110.2	14,877,000			110.2	14,877,000		14,877,000	
		Tổng cộng		336.7	48,852,000			336.7	48,852,000		48,852,000	

** Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhằm đơn giá thanh toán*

Tổng số tiền thanh toán: 48,852,000 đồng
Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng./.



BẢNG CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN GIẢNG DẠY (HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY) HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THÌNH GIẢNG (Bổ sung lần 1)

(Kèm theo Quyết định số 4455 /QĐ-HVN ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Mã Chức danh	Hợp đồng thỉnh giảng		Mã loại hình	Mã lớp	Mã học phần	Tên học phần	Giờ đại học/cao đẳng			Giờ sau đại học			Tổng số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Đã nhận/ Chi thừa (đồng)*	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm					Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	LTDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	30.00	150,000	4,500,000				30.00	4,500,000		4,500,000	
2	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	LTDH	K68CNOTOA	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	30.00	150,000	4,500,000				30.00	4,500,000		4,500,000	
3	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
4	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
5	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
6	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
7	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
8	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
9	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOA	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
10	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOA	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
11	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	THDH	K68CNOTOA	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	15.00	150,000	2,250,000				15.00	2,250,000		2,250,000	
12	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	GKDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	5.40	150,000	810,000				5.40	810,000		810,000	
13	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	GKDH	K68CNOTOA	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	3.60	150,000	540,000				3.60	540,000		540,000	
14	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	CKDH	K68CNOTOC	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	13.50	150,000	2,025,000				13.50	2,025,000		2,025,000	
15	MG411	Tổng Ngọc	Tuần	GVC và TĐ	77/HĐTG-HVN-ĐL	31/12/2025	CKDH	K68CNOTOA	CD03357	CN bảo trì&sửa chữa ô tô	9.00	150,000	1,350,000				9.00	1,350,000		1,350,000	
16	TG324	Lê Thị	Thủy	GV và TĐ	01/HĐTG-HVN-DLNN	03/07/2026	LTDH	LOP_DH	DN91035	Tiếng Anh 2	45.00	135,000	6,075,000				45.00	6,075,000		6,075,000	Kỳ hè 2025-2026
17	TG324	Lê Thị	Thủy	GV và TĐ	01/HĐTG-HVN-DLNN	03/07/2026	LTDH	LOP_DH	DN91035	Tiếng Anh 2	45.00	135,000	6,075,000				45.00	6,075,000		6,075,000	Kỳ hè 2025-2026
18	TG324	Lê Thị	Thủy	GV và TĐ	01/HĐTG-HVN-DLNN	03/07/2026	GKDH	LOP_DH	DN91035	Tiếng Anh 2	2.90	135,000	391,500				2.90	391,500		391,500	Kỳ hè 2025-2026
19	TG324	Lê Thị	Thủy	GV và TĐ	01/HĐTG-HVN-DLNN	03/07/2026	GKDH	LOP_DH	DN91035	Tiếng Anh 2	2.90	135,000	391,500				2.90	391,500		391,500	Kỳ hè 2025-2026
20	TG324	Lê Thị	Thủy	GV và TĐ	01/HĐTG-HVN-DLNN	03/07/2026	CKDH	LOP_DH	DN91035	Tiếng Anh 2	7.20	135,000	972,000				7.20	972,000		972,000	Kỳ hè 2025-2026
21	TG324	Lê Thị	Thủy	GV và TĐ	01/HĐTG-HVN-DLNN	03/07/2026	CKDH	LOP_DH	DN91035	Tiếng Anh 2	7.20	135,000	972,000				7.20	972,000		972,000	Kỳ hè 2025-2026
		Tổng cộng									336.70		48,852,000				336.70	48,852,000		48,852,000	

Tổng số tiền thanh toán: 48,852,000 đồng
Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng./.

* Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhằm đơn giá thanh toán